

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 111/2024/HSST
Ngày: 26 - 9 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Âm;
2. Ông Bùi Thế Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 97/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Thị Thanh T** (Tên gọi khác: Không) Giới tính: Nữ. Sinh năm 1983 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố E, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Lương H và bà Nguyễn Thị H1. Bị cáo có chồng là Đặng Trường T1 (đã chết, là bị hại trong vụ án) và có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Ông Đặng Trường T1 (đã chết).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đặng Trường T1: Bà Đinh Thị N, ông Đặng Trường Quốc B, cháu Đặng Thị Diễm Q, cháu Đặng Ngọc Trà M (bà N và cháu Q có mặt, ông B và cháu M vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu Đặng Thị Diễm Q và cháu Đặng Ngọc Trà M là: Bà Đinh Thị N.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị N, ông Đặng Trường Quốc B là: Bà Trần Thảo L; địa chỉ: 5 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đặng Thị Kim T2 (vắng mặt);
2. Ông Đặng Trường T3 (có mặt);
3. Ông Đặng Trường T4 (có mặt);
4. Ông Đặng Văn T5 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố E, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị Kim T2, ông Đặng Trường T3, ông Đặng Trường T4, ông Đặng Văn T5 là: Bà Trần Thảo L; địa chỉ: 5 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 20/3/2024, Lương Thị Thanh T (*sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố E, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk*) thấy anh Đặng Trường T1 (*chồng T*) đi nhậu về và xách theo 02 can rượu. Sau đó anh T1 chuẩn bị tiếp tục đi nhậu nên giữa T và anh T1 xảy ra mâu thuẫn với nhau về việc anh T1 thường đi nhậu mà không chăm lo cho gia đình, vợ con. Bực tức anh T1 cầm 02 cái chén (loại chén bằng sứ dùng ăn cơm), ném về phía T nhưng không trúng. Sau đó, anh T1 bỏ đi ra ngoài đường luồng nối liền với phòng bếp. Bực tức nên T đi đến kệ bếp lấy 01 con dao (loại dao Thái Lan có kích thước chiều dài 20cm, cán dao bằng gỗ dài 09cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm, mũi dao nhọn) cầm trên tay ném xuống nền đường luồng trước mặt anh T1 và nói “*T1 ơi, mày giết tao đi*” nhưng anh T1 không nói gì mà quay lưng bỏ đi. Lúc này, T nhặt dao cầm ở tay phải và tiếp tục

cãi nhau, anh T1 dùng chân đạp T nhưng không trúng thì liền bị T dùng dao đâm liên tiếp 03 nhát vào người của anh T1 gây thương tích, sau đó được mọi người can ngăn đưa anh T1 đi cấp cứu, đến ngày 25/3/2024 anh T1 tử vong.

Đến 11 giờ 05 phút 25/3/2024, T đến Công an phường K đầu thú và khai nhận nội dung sự việc.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 499/KL-KTHS ngày 20/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của Đặng Trường T1 là: Nhiễm khuẩn, suy đa tạng trên bệnh nhân có vết thương thấu bụng (thủng ruột non, thủng đại tràng) đã được điều trị phẫu thuật. Vật tác động: Vết thương V1, V6 do vật cứng, nhọn, mỏng, sắc tác động từ trước ra sau. Vết thương V7, V8 do vật cứng, nhọn, mỏng, sắc tác động, không xác định được chiều hướng.

Tại bản Kết luận giám định số 655/KL-KTHS ngày 14/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Tập tin video ký hiệu A1 không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa. Tập tin video ký hiệu A2 không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa, chụp được 17 ảnh diễn biến, hành vi trong tập tin video, thời gian từ 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 17 phút theo thời gian hiển thị trong video. Tập tin video ký hiệu A3 không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa. Tập tin video ký hiệu A4 không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa. kèm theo kết luận giám định 01 bản ảnh giám định.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKS-P2 ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lương Thị Thanh T về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên Cáo trạng số 103/CT-VKS-P2 ngày 29/7/2024, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Thị Thanh T phạm tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Thị Thanh T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 con dao thái lan dài 20cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, cán dao bằng gỗ dài 09cm, mũi dao nhọn, mà bị cáo Lương Thị Thanh T đã sử dụng để phạm tội

Đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án đối với 01 đĩa DVD có chứa 04 đoạn video ghi lại diễn biến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại không yêu cầu nên không giải quyết.

Bị cáo, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại không có ý kiến tranh luận nào khác mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, nên vào ngày vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 20/3/2024 tại nhà của mình thuộc tổ dân phố E, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng nên Lương Thị Thanh T đã lấy 01 con dao thái lan dài 20cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, cán dao bằng gỗ dài 9cm, mũi dao nhọn đâm liên tiếp 03 nhát vào người anh T1 gây thủng ruột non, thủng đại tràng. Đến ngày

25/3/2024, anh T1 tử vong. Do đó, hành vi của Lương Thị Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm;

[3] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được rằng hành vi dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng là vùng trọng yếu của cơ thể con người là hành vi trái pháp luật, gây nguy hiểm đến tính mạng của anh Đặng Trường T1 nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Lương Thị Thanh T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã chi trả chi phí điều trị cũng như mai táng cho anh T1, được những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như xét xử, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao thái lan dài 20cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, cán dao bằng gỗ dài 09cm, mũi dao nhọn, mà bị cáo Lương Thị Thanh T đã sử dụng để phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa DVD có chứa 04 đoạn video ghi lại diễn biến vụ án, cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Thị Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Lương Thị Thanh T phạm tội “Giết người”.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt **Bị cáo Lương Thị Thanh T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/3/2024.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tòa án không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao thái lan dài 20cm, trong đó lưỡi dao bằng kim

loại dài 11cm, cán dao bằng gỗ dài 09cm, mũi dao nhọn.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD có chứa 04 đoạn video ghi lại diễn biến vụ án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 29/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

[4] Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan TTHAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm